

Phụ lục XVI
Appendix XVI

**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI,
QUYỀN MUA CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ/TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI CỦA NGƯỜI
NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**

**REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN CONVERTIBLE BONDS; RIGHTS TO
BUY SHARES/FUND CERTIFICATES/CONVERTIBLE BONDS OF INTERNAL PERSON
AND AFFILIATED PERSON OF INTERNAL PERSON**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020
of the Minister of Finance)*

TRẦN THỊ ÁNH KIỀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom – Happiness

Số: 01-01/2026/BC-NTHN

Ninh Bình, ngày 16 tháng 01 năm 2026

No. 01-01/2026/BC-LVD

Ninh Bình, January 16th 2026

BÁO CÁO

**Giao dịch trái phiếu chuyển đổi, quyền mua cổ phiếu/chứng chỉ quỹ, quyền mua trái
phiếu chuyển đổi của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ**

**NOTICE OF TRANSACTION IN CONVERTIBLE BONDS, RIGHTS TO BUY
SHARES/FUND CERTIFICATES, CONVERTIBLE BONDS OF INTERNAL PERSON
AND AFFILIATED PERSON OF INTERNAL PERSON**

Kính gửi: - Ủy Ban chứng khoán nhà nước
 - Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hà Nội
 - Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận

To: - The State Securities Commission
 - Hanoi Stock Exchange
 - Binh Thuan High Quality Plastic Joint Stock Company

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/Information on individual conducting the transaction:
 - Họ và tên cá nhân / Name of individual: **TRẦN THỊ ÁNH KIỀU**
 - Quốc tịch/Nationality: Việt Nam
 - Số Thẻ căn cước, ngày cấp, nơi cấp/Number of ID card/Passport, date of issue, place of issue:

- Địa chỉ liên hệ /Contact address/:
 - Điện thoại/Telephone:
 - Thư điện tử/Email:
 - Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng/Current position in the public company or relationship with the public company: Phó Giám đốc/ Deputy Director.
2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng)/ Information of internal person of the public company who is the affiliated person of the individual conducting the transaction (in case the person executing transaction is the affiliated person of internal person of the public company):
Không có
3. Mã chứng khoán giao dịch/ Securities code: BQP
4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu nêu tại mục 3/ Trading accounts holding the shares mentioned in Item 3: 028C300296 mở tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Gia/ 028C300296 opened at National Securities Joint Stock Company (NSI).
5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch cổ phiếu/ Number and percentage of shares held before executing the share transaction: **300.200 cổ phiếu/shares**
6. Số lượng trái phiếu chuyển đổi trước giao dịch (trong trường hợp giao dịch trái phiếu chuyển đổi hoặc quyền mua trái phiếu chuyển đổi)/Number of convertible bonds before the transaction (in case of trading convertible bonds or rights to buy convertible bonds):
7. Số lượng quyền mua cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/trái phiếu chuyển đổi hiện có/Number of rights to purchase shares/fund certificates/convertible bonds owned currently: **300.200 quyền/rights**
8. Tỷ lệ thực hiện quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc tỷ lệ chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi)/Proportion of executing rights to purchase (in case of trading the purchase right) or proportion of converting bonds into shares (in case of convertible bond trading): **30:7, 01 cổ phiếu sẽ có 01 quyền mua và 30 quyền mua được mua 07 cổ phiếu mới/30:7, 01 shares equivalent to 01 rights and for every 30 rights can purchase 07 new shares.**
9. Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi) đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/Number of rights to buy (for the transaction of rights to buy) or number of convertible bonds (for the transaction of convertible bonds) registered to purchase/sell/present/be presented/ donate/be donated/inherit/transfer/be transferred:
- Loại giao dịch đăng ký thực hiện (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng)/Type of transaction registered (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred): Chuyển nhượng/ transfer

- Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi) đăng ký thực hiện/*Number of registered rights to buy (for the transaction of rights to buy) or number of convertible bonds (for the transaction of convertible bonds)*: **70.046** quyền/rights
- 10. Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi) đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/*Number of rights to purchase (in case of trading purchase rights) or number of convertible bonds (in case of trading convertible bonds) registered to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred*:
- Loại giao dịch đã thực hiện(mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/ chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng)/ *Type of transaction executed (to purchase/ sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred)*: Chuyển nhượng/ *transfer*
- Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi) đã thực hiện/ *Number of executed rights to buy (for the transaction of rights to buy) or number of convertible bonds (for the transaction of convertible bonds)*: **70.046** quyền/rights
- 11. Giá trị chuyển nhượng / *The value of executed transaction*: **300.200** đồng/ **300.200 VND**
- 12. Tổng số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/trái phiếu chuyển đổi dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện quyền mua hoặc số lượng cổ phiếu dự kiến nắm giữ sau khi chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu/*Number of shares/fund certificates/ convertible bonds expected to hold after exercising the right to purchase or number of shares expected to hold after converting bonds into shares*: **300.200** cổ phiếu/shares
- 13. Phương thức giao dịch/*Method of transaction*: Thực hiện chuyển nhượng quyền mua tại thành viên lưu ký-nơi mở tài khoản lưu ký/ *Execution of the transfer of subscription rights at the depository member where the securities depository account is opened*
- 14. Thời gian thực hiện giao dịch/ *Trading time*: từ ngày/*from* 07/01/2026 đến ngày/*to* 13/01/2026
- 15. Lý do không hoàn tất giao dịch (trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký)/*The reason for not completing the transaction (in case all of the registered amount not being executed)*: Không có/*None*

Nơi nhận/Recipients:

- UBCKNN/SSC
- SGDCKHN/HNX
- Công ty cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận/ *Bình Thuận High Quality Plastic JSC*

CÁ NHÂN BÁO CÁO

REPORTING OR INDIVIDUAL

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
(Signature, full name and seal -if any)



Trần Thị Anh Kiều